

Bản án số: **58/2018/HSPT**

Ngày: 19/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyến

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng

Bà Bùi Kim Rết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Tống Vũ H do có kháng cáo của bị cáo Tống Vũ H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2017/HS-ST, ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Tống Vũ H sinh năm: 1995 tại Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Cà mau; Chỗ ở hiện nay: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: C nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Văn H, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1972. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Sống chung với chị Phan Huỳnh N, sinh năm: 1993 có 01 con chung sinh năm: 2017 (có làm lễ cưới, không có đăng ký kết hôn); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giam ngày 20/9/2017, hiện đang bị giam (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Ngọc H – Văn phòng luật sư Huỳnh Ngọc H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt).

- Bị hại: 1, Anh Hoàng Công M, sinh năm: 1997.

2, Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã I, huyện F, tỉnh Đồng Nai. (Những người bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, nội dung của vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ ngày 03/11/2016 Hoàng Văn C điều khiển xe mô tô biển số 60C1-XXXXXX đến đường liên xã thuộc ấp J, xã E thì gặp Tống Vũ H đang điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị Thu H1 (H1 là bạn của C và H), nên C hỏi H “Mày chở bạn gái tao đi đâu” nhưng H không trả lời mà điều khiển xe bỏ chạy đến trước cửa nhà (nơi H và gia đình thuê để ở) thì dừng xe lại và rút dây thắt lưng ra để đánh C, cùng lúc này C điều khiển xe chạy đến nên giữa C và H xảy ra xô xát, H chạy vào nhà lấy 01 con dao ra để chém C thì C bỏ chạy thoát. Đến 13 giờ ngày 04/11/2016 H xin số điện thoại của C từ H1 để gọi điện cho C hẹn gặp vào lúc 17 giờ cùng ngày tại cây xăng K thuộc ấp D, xã E để hòa giải, C đồng ý. Đúng hẹn C nhờ Hoàng Công M (em trai) chở đến cây xăng K đợi gặp H còn M về trước, cùng lúc này H cầm theo 01 dao lê (loại lê dùng gắn ở súng) chở H1 đến gặp C, H1 thấy H cầm theo 01 dao lê nên hỏi “mày đi hòa giải thì cầm theo dao làm gì” H trả lời “để phòng hờ thôi”, khi H gặp C thì H hỏi “mày có phải tên C không? C trả lời phải”, H chỉ tay về phía H1 và nói “có phải người yêu mày không? C trả lời đúng” cùng lúc này H dùng dao lê đã chuẩn bị từ trước chém 01 nhát hướng vào đầu của C, C đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào tay phải, cùng lúc này có từ 06 đến 07 người là bạn của H (trong đó có 01 người tên T còn những người khác không biết tên) xông vào dùng dao, tuýp sắt, nón bảo hiểm đánh C ngã xuống đường. Lúc này M (em trai của C) đến thấy C bị đánh nên cầm 01 cây ba trắc xông vào giải vây cho C thì bị nhóm thanh niên đi cùng H dùng tuýp sắt, cây gỗ, nón bảo hiểm đánh vào người M gây thương tích. Xong H và các đồng phạm bỏ đi còn C và M được đưa đến bệnh viện cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1055/GDPY/2016 ngày 07/12/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của Hoàng Văn C. (Bút lục số 24-39).

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương trật khớp thang bàn I và đứt gân dạng dài và duỗi ngón cái tay phải, hiện để lại ảnh hưởng hạn chế nhẹ động tác xoay cổ tay phải (áp dụng chương 8, điều III, mục 3.1). Tỷ lệ: 05%.

- Vết thương cổ tay phải để lại sẹo kích thước 07 x 0,3cm (áp dụng chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 03%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 08%.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1060/GDPY/2016 ngày 07/12/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của Hoàng Công M. (Bút lục số 29-33).

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương nứt sọ thái dương - đỉnh trái kích thước 11,1cm và nứt sọ đỉnh trái kích thước 2,3 cm (áp dụng chương 2, điều I, mục 2.3). Tỷ lệ: 20%.

- Tổn thương tụ máu ngoài màng cứng trán – thái dương trái đã điều trị, hiện không để lại di chứng (áp dụng chương 2, điều III, mục 6). Tỷ lệ: 21%.

- Vết thương ngoài chân tóc (trên mi mắt trái) để lại sẹo kích thước 02 x 0,2 cm, sẹo đôi màu, xơ dính, xấu về thẩm mỹ (áp dụng chương 9, điều II, mục 1). Tỷ lệ 06%.

- Vết thương đỉnh giữa để lại sẹo kích thước 02 x 0,3cm và vết thương thái dương-đỉnh trái để lại sẹo kích thước 10x0,2cm (áp dụng chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 02%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 42%.

3. Kết luận khác:

- Chấn thương đỉnh giữa do vật tày.

- Thương tích đỉnh – Thái dương trái do vật sắc.

Tại bản án số: 156/2017/HSST, ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p, khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt: Bị cáo Tổng Vũ H 04 (Bốn) năm 06(Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/01/2018, bị cáo Tổng Vũ H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ; gia đình bị cáo có công với cách mạng.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về hình thức, thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục đúng trình tự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo chủ động hẹn gặp anh Hoàng Văn C để hòa giải nhưng bị cáo lại rủ thêm người và mang theo dao lê. Khi gặp nhau, bị cáo và những người đi cùng đã sử dụng dao lê, tuýp sắt, đoạn cây gỗ, nón bảo hiểm tấn C anh C gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 08%. Anh Hoàng Công M là em trai anh C đến giải cứu, cũng bị bị cáo và những người đi cùng tấn C gây thương

tích với tỷ lệ thương tật là 42%. Sau khi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra, xử lý. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 70.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả, được người bị hại làm đơn bãi nại và tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù là phù hợp quy định pháp luật và không nặng như đơn kháng cáo của bị cáo đã nêu.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Tổng Vũ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cung cấp thêm tình tiết mới là gia đình có chủ là liệt sỹ, có công với Cách mạng và qua xem xét toàn diện vụ án nhận thấy tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, mức án mà Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên phạt đã phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Vi phạm của cấp sơ thẩm: Tại Biên bản phiên tòa hình sự sơ thẩm (Bút lục số 141) nêu Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội: ...kết luận hành vi của bị cáo **Đinh Văn U...**, là không chính xác vì trong vụ án bị cáo là Tổng Vũ H. Bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” nhưng Bản án sơ thẩm chỉ áp dụng 01 tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” là thiếu sót. Khi quyết định hình phạt, Bản án sơ thẩm không áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và không đối chiếu, so sánh để áp dụng thêm điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*có khung hình phạt nhẹ hơn*) là thiếu sót. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉnh sửa việc áp dụng điều luật và rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt còn nội dung vụ án bị cáo không kháng cáo. Bị cáo rất ăn năn hối hận về những việc đã làm, gia đình bị cáo có công với Cách mạng. Bị cáo có vợ và 01 con nhỏ mới sinh sau khi bị cáo bị bắt, mặc dù chưa đăng ký kết hôn nhưng trên thực tế bị cáo đã có tổ chức đám cưới, đã chung sống với nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo có con nhỏ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về áp dụng quy định có lợi cho bị cáo, áp dụng khoản 3 Điều 134, điểm p, điểm f, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Tại phiên tòa Luật sư, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không cung cấp thêm chứng cứ mới nào khác, ngoài những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại và trình bày của Luật sư;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lúc 17 giờ ngày 04/11/2016 tại khu vực cây xăng K thuộc ấp D, xã E, Tổng Vũ H cùng một số người khác có hành vi dùng dao lê, túp sắt, đoạn cây gỗ, nón bảo hiểm đánh gây thương tích cho anh Hoàng Văn C với tỷ lệ 8%, Hoàng Công M với tỷ lệ 42%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tổng Vũ H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình Toà án cấp sơ thẩm cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ như thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả.

[2] Về áp dụng pháp luật: Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo là thiếu sót, ngoài ra bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, được quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và cấp sơ thẩm nhận định áp dụng Nghị quyết của Quốc Hội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng ở phần Quyết định lại không áp dụng nên cần rút kinh nghiệm.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do bị hại cũng đã bãi nại cho bị cáo, bị cáo là lao động chính, con bị cáo còn nhỏ, bị cáo cung cấp thêm đơn xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét với tình tiết giảm nhẹ là gia đình có công với cách mạng. Những tình tiết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đưa ra cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng; điểm b, p, khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo. Như vậy việc bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới gia đình có công với cách mạng nhưng bị cáo lại có nhiều tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Về phần án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo kháng cáo, nhưng không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai cơ bản phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Xét ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận về việc áp dụng pháp luật, về phần hình phạt Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo, như đã phân tích ở trên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1,2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tống Vũ H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 và khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Tống Vũ H **04** (Bốn) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2017.

Về án phí: Tống Vũ Hảo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Tòa Hình sự, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Luyện